

**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 01/2026**



MỤC LỤC

A-VĂN BẢN MỚI CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nghị định 292/2025/NĐ-CP hướng dẫn Nghị quyết 216/2025/QH15 về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp
2. Thông tư 115/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 118/2020/TT-BTC hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

B-CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

1. Công văn 5938/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng
2. Công văn 6008/CT-CS 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng
3. Công văn 3544/QNG-QLDN1 của Thuế Tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn chính sách thuế
4. Công văn 6006/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế đối với chi phí tiền thuê đất trong thời gian chuyển đổi hợp đồng thuê đất do tách doanh nghiệp
5. Công văn 6030/CT-NVT của Cục Thuế về việc đăng ký mã số thuế mới và mã số thuế người phụ thuộc
6. Công văn 6043/CT-CS của Cục Thuế về xác định lại số thuế thu nhập cá nhân đã phân bổ cho các tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính sau khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân
7. Công văn 2759/CST-GTGT của Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí về chính sách thuế đối với hoạt động bán ngoại tệ của doanh nghiệp
8. Công văn 2243/HQKV18-NV của Chi cục Hải quan khu vực XVIII về việc triển khai Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 ngày 01/06/2025
9. Công văn 6471/CT-CS của Cục Thuế về việc xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
10. Công văn 344/CHQ-GSQL của Cục Hải quan về việc hướng dẫn thủ tục hải quan khi thay đổi tên doanh nghiệp, không thay đổi mã số thuế
11. Công văn 63/CT-CS của Cục Thuế về kê khai thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công miễn thuế theo Nghị quyết 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội

A - VĂN BẢN MỚI CỦA NHÀ NƯỚC

Ngày 6/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 292/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết 216/2025/QH15 về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp từ ngày 01/1/2026

Căn cứ Điều 2 Nghị định 292/2025/NĐ-CP quy định về đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp từ ngày 01/1/2026 như sau:

Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 55/2010/QH12 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết 28/2016/QH14), cụ thể như sau:

(1) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất làm muối.

(2) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận quyền sử dụng đất cho hộ nghèo.

Việc xác định hộ nghèo được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo ban hành theo Nghị định của Chính phủ.

Trường hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo theo quy định của pháp luật áp dụng tại địa phương thì căn cứ chuẩn hộ nghèo do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định để xác định hộ nghèo.



(3) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp cho các đối tượng sau đây:

- Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao, công nhận quyền sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp (bao gồm cả nhận thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất nông nghiệp).

- Hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận đất giao khoán ổn định của công ty nông, lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp góp quyền sử dụng đất nông nghiệp của mình để thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023.

(4) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.

Đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai 2024; trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế sử dụng đất nông nghiệp.

(5) Thủ tục, hồ sơ kê khai, miễn thuế tại Điều 2 Nghị định 292/2025/NĐ-CP thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Xem chi tiết tại Nghị định 292/2025/NĐ-CP hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2026.





Ngày 15/12/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 115/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 118/2020/TT-BTC hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.

Sửa quy định về việc mua lại cổ phiếu của công ty đại chúng

(i) Công ty đại chúng không được thay đổi ý định hoặc phương án mua lại cổ phiếu như đã báo cáo và công bố thông tin ra công chúng, trừ trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, hỏa hoạn) và những trường hợp khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(ii) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định thay đổi phương án mua lại cổ phiếu, công ty đại chúng phải gửi thông báo thay đổi phương án mua lại cổ phiếu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty, phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về thông báo thay đổi phương án mua lại theo Mẫu tại Phụ lục số 38 ban hành kèm theo Thông tư 115/2025/TT-BTC .

Công ty đại chúng được thực hiện thay đổi việc mua lại cổ phiếu sau khi công bố thông tin theo quy định tại (ii).

Báo cáo và công bố thông tin bán cổ phiếu quỹ

Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình trong các trường hợp theo quy định tại khoản 6 và điểm b, điểm c khoản 7 Điều 36 Luật Chứng khoán thực hiện bán cổ phiếu như sau:



(1) Công ty đại chúng được bán cổ phiếu quỹ sau ít nhất 24 giờ kể từ khi gửi Báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng.

(2) Công ty đại chúng phải hoàn thành việc bán cổ phiếu quỹ trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng về việc bán cổ phiếu quỹ theo Mẫu tại Phụ lục số 36 ban hành kèm theo Thông tư 115/2025/TT-BTC .

(3) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc giao dịch bán cổ phiếu quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều này, công ty đại chúng phải gửi Báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng theo Mẫu tại Phụ lục số 39 ban hành kèm theo Thông tư 115/2025/TT-BTC .

Xem chi tiết nội dung tại Thông tư 115/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 28/01/2026.

B - CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP



Ngày 12/12/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 5938/CT-CS về chính sách thuế giá trị gia tăng, theo đó:

Về nguyên tắc, trường hợp cơ sở kinh doanh có dự án đầu tư đã được đầu tư trước ngày 01/7/2025 mà vẫn đang trong giai đoạn đầu tư kể từ ngày Nghị định 181/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2025) thì được áp dụng quy định hoàn thuế đối với đầu tư tại Điều 30 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế giá trị gia tăng thì phải lập hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng riêng cho dự án đầu tư (trên tờ khai 02/GTGT) theo quy định pháp luật quản lý thuế.

Ngày 15/12/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 6008/CT-CS 2025 về chính sách thuế giá trị gia tăng, theo đó:

Về nguyên tắc, trường hợp các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn, bảo vệ là dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu và không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu và không thuộc các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.





Ngày 11/12/2025 Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi ban hành Công văn 3544/QNG-QLDN1 về việc hướng dẫn chính sách thuế, theo đó:

Kể từ ngày 01/10/2025, Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 có hiệu lực thi hành quy định trường hợp doanh nghiệp thực hiện đầu tư mở rộng dự án đang hoạt động, nếu dự án đang hoạt động đang còn được hưởng ưu đãi thuế TNDN thì phần thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng được hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại và không phải hạch toán riêng khoản thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng với thu nhập từ dự án đang hoạt động.

Trường hợp dự án đang hoạt động đã hết thời gian hưởng ưu đãi thuế thì khoản thu nhập tăng thêm từ dự án đầu tư mở rộng đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 6 Điều 14 Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 được miễn thuế, giảm thuế và không được hưởng ưu đãi về thuế suất. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới cùng ngành, nghề, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và được tính từ năm dự án đầu tư hoàn thành số vốn đầu tư đã đăng ký.

Ngày 15/12/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 6006/CT-CS về chính sách thuế đối với chi phí tiền thuê đất trong thời gian chuyển đổi hợp đồng thuê đất do tách doanh nghiệp, theo đó:

- Trường hợp Công ty bị chia, tách đã được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thì công ty sử dụng đất sau khi chia, tách được kế thừa các quyền, nghĩa vụ liên quan đến quyền sử dụng đất của công ty bị chia, tách và có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.
- Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): các khoản chi của doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu các khoản chi này liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. Theo đó, trường hợp công ty sau khi chia, tách có phát sinh khoản chi phí liên quan đến tiền sử dụng đất của hợp đồng thuê đất có thời hạn nhưng giấy tờ chứng minh quyền thuê đất vẫn mang tên công ty bị chia, tách thì các khoản chi liên quan đến việc trả tiền thuê đất nêu trên không đủ điều kiện để tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.



Ngày 16/12/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 6030/CT-NVT về việc đăng ký mã số thuế mới và mã số thuế người phụ thuộc, theo đó:

(1) Đối với vướng mắc liên quan đến việc đăng ký mã số thuế mới và việc sử dụng số định danh cá nhân hay mã số thuế cũ: Từ ngày 01/7/2025, số định danh cá nhân của công dân sẽ sử dụng thay cho mã số thuế của cá nhân. Người nộp thuế được sử dụng số định danh cá nhân khi thông tin đăng ký thuế của cá nhân đã khớp đúng với thông tin của cá nhân được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Khi đó, người nộp thuế sẽ ghi số định danh cá nhân vào chỉ tiêu “Mã số thuế” trên tờ khai, chứng từ nộp thuế, hóa đơn, hồ sơ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, các hồ sơ, chứng từ, tài liệu khác có yêu cầu kê khai mã số thuế.

Do đó, từ ngày 01/7/2025, doanh nghiệp đăng ký mã số thuế mới cho người lao động khi họ mới đi làm hoặc đăng ký mã số thuế mới cho nhân viên mới/ người phụ thuộc chưa có mã số thuế theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 Thông tư số 86/2024/TT-BTC. Sau khi đăng ký thuế thành công (tức dữ liệu đăng ký thuế của người nộp thuế khớp đúng với thông tin cá nhân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), doanh nghiệp sử dụng số định danh cá nhân vào việc khấu trừ, kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật.

(2) Đối với vướng mắc liên quan đến việc tự đăng ký MST người phụ thuộc khi thay đổi nơi làm việc:

Người nộp thuế có thể tự đăng ký người phụ thuộc để được giảm trừ gia cảnh khi tính thuế TNCN qua các cổng thông tin điện tử như: cổng Dịch vụ công Quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn>; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <https://dichvucong.gdt.gov.vn>; cổng Thuế điện tử <https://thuedientu.gdt.gov.vn> phân hệ “cá nhân” hoặc đăng ký trực tiếp với cơ quan thuế.

Người nộp thuế chỉ phải đăng ký và nộp hồ sơ chứng minh cho mỗi một người phụ thuộc một lần trong suốt thời gian được tính giảm trừ gia cảnh (theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC). Tuy nhiên, khi thay đổi nơi làm việc, giữa các cơ quan chi trả thu nhập không có kết nối chia sẻ thông tin nên đơn vị làm việc mới sẽ không có cơ sở để tính giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc cho người nộp thuế. Người nộp thuế đăng ký lại người phụ thuộc để được tính giảm trừ gia cảnh ngay tại kỳ khai thuế trong năm ở nơi làm việc mới.

Ngày 17/12/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 6043/CT-CS về xác định lại số thuế thu nhập cá nhân đã phân bổ cho các tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính sau khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân, theo đó:

Về nguyên tắc số thuế thu nhập cá nhân phải phân bổ đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân làm việc tại từng tỉnh theo số thuế thực tế đã khấu trừ của từng cá nhân; số thuế thu nhập cá nhân xác định cho từng tỉnh theo tháng hoặc quý tương ứng với kỳ khai thuế TNCN và không xác định lại khi quyết toán thuế TNCN.

Kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật số 38/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15).

Về khai thuế, tính thuế, phân bổ thuế TNCN và khai bổ sung hồ sơ thuế: hiện nay ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS) đã đáp ứng theo yêu cầu nghiệp vụ.





Ngày 26/12/2025 ban hành Công văn 2759/CST-GTGT của Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí về chính sách thuế đối với hoạt động bán ngoại tệ của doanh nghiệp, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ thông thường (không phải tổ chức tín dụng hoặc đại lý kinh doanh ngoại tệ) có nguồn thu ngoại tệ từ nước ngoài (do xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ, hoặc nhận thanh toán bằng ngoại tệ) sau đó bán lại (quy đổi) ngoại tệ sang Việt Nam đồng tại các Ngân hàng thương mại thì khoản chênh lệch do tỷ giá không thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật về thuế GTGT và không phải lập hóa đơn đối với hoạt động không phải là hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Thu nhập từ hoạt động bán ngoại tệ được xác định theo quy định của pháp luật về thuế TNDN tại thời điểm phát sinh.



Ngày 31/12/2025 ban hành Công văn 2243/HQKV18-NV của Chi cục Hải quan khu vực XVIII về việc triển khai Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 ngày 01/06/2025, theo đó:

Chi cục Hải quan khu vực XVIII lưu ý các doanh nghiệp như sau:

1. Thuế suất và mức thuế tuyệt đối thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật Thuế tiêu thụ tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15, hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

2. Một số lưu ý:

- Đối tượng chịu thuế (Điều 2)

+ Luật thuế TTĐB bổ sung một số hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế, gồm: Trục thăng, tàu lượn; Nước giải khát theo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml.

+ Điều chỉnh thu hẹp đối tượng chịu thuế TTĐB đối với mặt hàng Điều hòa nhiệt độ công suất trên 24.000 BTU đến 90.000 BTU.

- Hoàn thuế (khoản 1 Điều 9)

Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn thuế TTĐB đã nộp trong trường hợp hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu ra nước ngoài.

Việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt chỉ áp dụng đối với số lượng hàng hóa thực tế xuất khẩu ra nước ngoài.

Doanh nghiệp vào trang điện tử của HQKV18 để tải Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15, địa chỉ: <https://kv18.customs.gov.vn>.

Ngày 31/12/2025, Cục Thuế ban hành Công văn 6471/CT-CS về việc xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, theo đó:

Đối với phần bổ sung dự án của doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chỉ được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư ban đầu đối với điều kiện ưu đãi theo doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho thời gian còn lại.

Trường hợp doanh nghiệp lựa chọn ưu đãi theo điều kiện doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hết thời gian ưu đãi theo điều kiện doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thì không được chuyển sang áp dụng mức thuế suất 15% theo hoạt động chế biến nông sản.

Ngày 7/1/2026, Cục Hải quan đã ban hành Công văn 344/CHQ-GSQL năm 2026 hướng dẫn thủ tục hải quan khi thay đổi tên doanh nghiệp, không thay đổi mã số thuế, theo đó:

Sau khi hoàn thành thủ tục đổi tên công ty, trường hợp các chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu được thể hiện dưới tên Công ty cũ đề nghị Công ty liên hệ với các đơn vị có liên quan thực hiện điều chỉnh tên công ty sang tên mới để làm thủ tục nhập khẩu hàng hoá.

Đối với Giấy phép nhập khẩu, Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành đã được cấp với tên công ty cũ, đề nghị Công ty liên hệ cơ quan kiểm tra chuyên ngành đã cấp các giấy tờ nêu trên để được hướng dẫn theo thẩm quyền.



Ngày 7/1/2026, Cục thuế ban hành Công văn 63 CT CS năm 2026 về kê khai thuế TNCN từ tiền lương, tiền công miễn thuế theo Nghị quyết 136/2024/QH15. Cụ thể:

Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện khai thuế TNCN theo tháng, quý nếu trong kỳ có phát sinh khấu trừ thuế TNCN thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm nộp hồ sơ khai thuế TNCN tháng, quý và kê khai đầy đủ số thuế đã khấu trừ trong kỳ; trường hợp trong tháng, quý đó không phát sinh việc khấu trừ thuế TNCN thì không phải nộp hồ sơ khai thuế TNCN tháng, quý. Đối với quyết toán thuế, tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm thực hiện khai quyết toán thuế TNCN, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức, cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy, Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.



Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, 235
Nguyễn Trãi, P. Khương Đình, TP. Hà Nội.

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

CN. Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toản, Phường Cửa Nam,
TP. Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269

VP. Đại diện

Tầng 3, tòa B Cao ốc Văn phòng VG
Building, 235 Nguyễn Trãi, P. Khương Đình,
TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368

CN. Miền Nam

Tầng 4, Cao ốc Văn phòng Hoàng Anh
Safomec, 7/1 Thành Thái, P. Diên Hồng,
TP. Hồ Chí Minh.

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959